

THIÊN SƠN NGUYỆT

Phần I - Nguyên Tác

Nguyệt giải Thiên Sơn nguyệt ý dài
Nguyệt tình thiên cổ nguyệt vì ai
Nguyệt đưa chiến sĩ lên non Thục
Nguyệt dẫn anh hùng xuống suối Thai.
Nguyệt dối ba sinh hồn cổ quốc
Nguyệt treo tái thế niệm tương lai
Nga My đêm tỏ soi vàng nguyệt
Nguyệt với ta chung một cảm hoài.

Phần II – Chú Giải

A. Giải Nghĩa Những câu Chữ Khó

Thiên Sơn nguyệt: Ánh trăng Thiên Sơn.

Thiên Sơn: Tên núi ở tỉnh Phụng Thiên (Trung quốc). Nhà Đường đánh Cao Ly thường đóng quân ở đây (căn cứ xuất phát). Thiên Sơn cũng là tên núi ở Tân Cương đời Đường rợ Vưu làm loạn, Tiết Nhân Quý làm chức tổng quản, ra dẹp loạn, chỉ bắn ba mũi tên giết được ba tướng giặc. Bọn giặc rúng động sợ phải đầu hàng. Trong quân hát rằng: “Tướng quân tam tiễn định Thiên Sơn” (tướng quân bắn ba phát mà định được Thiên Sơn), lời khen tài tướng quân.

Thục: Địa danh, thời Tam Quốc gọi là nước Thục, ngày nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên (Trung quốc). Theo địa lý quốc phòng xưa thì đất Thục là một nơi hiểm yếu, tác giả dùng chữ Thục ở đây với ý nghĩa là nơi hiểm yếu.

Thai : Quốc danh, Hán Việt tự điển Nguyễn Văn Khôn chua là “Tên nước ngày xưa”. Nếu chuyển nghĩa này sang chữ Hán Việt thì nước ngày xưa là “cổ quốc”. Tác giả dùng chữ Thai ở đây để khơi động tinh thần cổ quốc.

Tái thế: Kiếp trước chết đi, xa lìa hồn thể đến kiếp sau trở lại sống trên trần

thế lần nữa.

Nga My: tên núi, địa phương thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Cảm hoài: Tình cảm mong nhớ.

B. Đại Ý Tổng Quát

Lấy nguyệt làm đối tượng, giải bày cảm nghĩ và quyết tâm quyền biến của mình, trong một tương lai đặc biệt. Nói là giải bày, thực ra là thổ lộ. Dưới ánh trăng một mình một bóng, một tâm sự thầm kín.

Những ý muốn :

Bảo tồn lực lượng hùng hậu là các chiến sĩ anh hùng, dành để chiến đấu cho mục đích tối hậu.

Củng cố, nuôi dưỡng tinh thần quốc gia.

Khơi dậy ý thức trách nhiệm trong duyên kiếp ba sinh của con người hiện sinh và để thúc đẩy kiếp tái thế đứng lên đảm nhiệm việc mở mang tương lai cho đời sau.

Xuyên qua bóng nguyệt nói lên cảm hoài của mình.

C. Ý Nghĩa Chi Tiết

Nguyệt Thiên Sơn là ánh sáng kinh nghiệm từ ngày xưa; Cõi Thiên Sơn là địa điểm quân sự quan trọng, là nơi xuất phát những cuộc chiến thắng, là lý tưởng tự hào của chiến sĩ anh hùng (*Thành liên mong tiến bệ rồng - Tấc gươm đã quyết chẳng dong giặc trời...*).

Ở đây tác giả lấy trăng làm chủ đề, ý trăng thế nào, tình trăng ra sao, trăng vì ai?... Ý dài tình nặng như thiên cổ, vì các chiến sĩ anh hùng, nên trăng soi đường đưa các chiến sĩ về chỗ hiểm yếu là đất Thục để bảo toàn lực lượng, dành sức chiến đấu cho mục đích tối hậu. Trăng dẫn các anh hùng về với tinh thần quốc gia, nước cũ quê xưa (THAI) để nuôi dưỡng tinh thần dân tộc. Trăng theo dõi để nhắc nhở cái quan niệm về duyên nợ ba sinh của con người hiện tại, phải kể vãng khai lai, làm tròn nhiệm vụ lịch sử của mình. Trăng cũng thúc đẩy kiếp tái thế với người có trách nhiệm trước thời

đại là phải mở mang tương lai cho thế hệ người sau noi theo. Tóm lại tác giả nói: “Đêm nay trăng sáng soi thấu suốt tình thế cả vùng Nga My, trong đó có một người một bóng, mình với bóng trăng nữa là ba; Tuy một mà ba, tuy ba là một, nói ý tình của trăng tức là giải bày ý tình của mình, nên nói: *“Nguyệt với ta chung một một cảm hoài”*. Cái điều bí mật trong tâm sự của tác giả, vẫn chỉ có một mình mình biết, một mình mình thương.

D. Bình Luận

Tác giả làm bài thơ này trong trường hợp đặc biệt trên quãng đường chiến đấu. Trong giây phút quyền biến, bằng một trí óc lỗi lạc nảy ra những quyết định thần diệu. Những bí mật ấy vẫn cất giữ trọn vẹn trong tâm sự của mình, khó có thể thổ lộ cho ai hay, ngay cả những người thân cận. Rồi lúc nào đó, tác giả muốn ôn lại một sự việc đã qua. Cái việc mà chỉ một mình mình biết. Nhân một đêm khuya một mình một bóng dưới ánh nguyệt mơ màng huyền bí nữa là ba. Tuy ba vẫn chỉ là một, lại muốn dấu luôn cả cái một là mình đi nữa cho nên mọi lời là mọi ý tình đều đổ thác cả cho cái bóng thứ ba kia là ánh nguyệt. Vì ánh nguyệt chẳng nói chẳng rằng, không chối không cãi, nhận lĩnh tất cả cái gì mà người ta gán cho mình. Khi đã gán cho nguyệt rồi lại bảo là nguyệt với ta chung một cảm hoài. Thật là kỳ diệu.

- Kỹ thuật tuyệt kỳ, lời thơ thánh thót như ẩn như hiện, lung linh khoáng hoạt ý thơ uyển chuyển không kém phần cô đọng. Trong khuôn khổ một bài đường luật mà tác giả thu gọn một chủ trương quyền biến thật tài tình. Ngoài ra, theo ý kiến của ông Tín Hải:

“Trong 56 tiếng của một bài thơ thất ngôn bát cú, tác giả đã nhắc lại 10 lần tiếng “nguyệt” mà khi đọc ta vẫn không cảm thấy thừa một tiếng nào. Ai từng chơi “trăng” vào một đêm trăng sáng, thấy mình hòa với trăng là một? Ai đã từng nghe giai thoại họ Lý say trăng mà lao xuống nước ôm trăng? Hẳn mình thấy rõ nơi đây trăng và tác giả là một; tình ý của trăng là tình ý của tác giả nên ta mẩn trăng bao nhiêu thì mẩn tác giả bấy nhiêu. Tác giả lại không dùng tiếng Việt “trăng” mà lại dùng Hán tự “Nguyệt” mà khi đọc ta vẫn không thấy lạ, thấy sượng cái tiếng “nguyệt”, thường gợi trong ta cái ý lãng lơ đa tình đa cảm rất là lãng mạn. Ấy thế mà ở đây lại rất đoan trang tuy lãng mạn có thừa. Ấy đều do những ý tình dồi dào, đoan chính của một chiến sĩ đang lo toan tính toán việc công chính vậy. Cái ý niệm đoan chính đó còn nhờ ở số từ Hán Việt mà tác giả dùng rất nhiều mà đặc thế không gượng gạo lại có vẻ tân kỳ. Ví dụ: “Nguyệt ý dài là dịch ở

nguyệt ý trường, chung một cảm hoài có thể là đồng nhất cảm hoài.

Tựu chung, từ thơ, ý thơ, tình thơ chan chứa trong lời thơ mới lạ, đoạn trang đã chinh phục tình cảm người đọc, dù đọc lại nhiều lần vẫn không thấy khác." ./.